

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAN LỘC  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2024

V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Tứ, ông Nguyễn Trí Vy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Bình - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2024 về việc “Yêu cầu không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Kim N**; Sinh năm: 1972; Địa chỉ: **Thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**; Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**; Sinh năm: 1962; Địa chỉ: **Thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**; Có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà **Trương Thị Kim N** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian quen biết, bà **Trương Thị Kim N** và ông **Nguyễn Văn H** chung sống với nhau từ năm 1992 tại **thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**. Đến năm 2023, do bất đồng quan điểm, ông **H** có tình cảm với người phụ nữ khác nên hai người sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay xác định mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục cuộc sống chung nên đề nghị Tòa án không công nhận bà **N** và ông **H** là vợ chồng.

- Về con chung: Ông **H** và bà **N** có 02 con chung là **Nguyễn Thị K**, sinh ngày 28/02/1994 và **Nguyễn Thị Ngọc C**, sinh ngày 02/6/1998 đều có công việc ổn định. Bà **N** không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Sau khi Tòa án thụ lý yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, bà **N** bổ sung yêu cầu chia tài sản chung là xe ô tô Kia, mang biển kiểm soát 38A-126.10 mua năm 2016 do ông **Nguyễn Văn H** đứng tên. Tuy nhiên,

sau khi Tòa án ban hành thông báo nộp tiền tạm ứng án phí về chia tài sản chung thì bà N không nộp tiền tạm ứng án phí, trình bày đã tự thỏa thuận được với ông H về phân chia tài sản, xin rút yêu cầu chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà N và ông H không có nợ chung.

**Tại Bản tự khai và biên bản làm việc, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H cho rằng vợ chồng quen biết từ năm 1992 nhưng thực sự chung sống với nhau là từ năm 1993 và khẳng định cho đến nay vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, hai người phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bà N đối xử với mẹ đẻ của ông H không tốt nên đã ly thân, không còn chung sống, không có quan hệ sinh lý với nhau nữa. Hiện nay, ông H không có nguyện vọng chung sống cùng bà N, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông H thống nhất với lời trình bày của bà N, không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận bà Trương Thị Kim N và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng; Bà Trương Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim N thuộc tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, ông Nguyễn Văn Hải đăng ký thường trú tại thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo khoản 1, 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Thị Kim N và ông Nguyễn Văn H:

- Về việc đăng ký kết hôn: Bà Trương Thị Kim N trình bày trong thời gian chung sống thì cha đẻ của bà N có đến UBND phường B, thị xã H đăng ký kết hôn thay cho vợ chồng và đã đưa cho ông H giấy đăng ký kết hôn. Hiện nay, cha đẻ

của bà N đã chết, kết quả xác minh tại UBND phường B (nơi cư trú trước đây của bà N) và UBND xã K (nơi cư trú trước đây và hiện nay của ông Nguyễn Văn H) đều thể hiện hồ sơ lưu trữ không phản ánh việc bà Trương Thị Kim N và ông Nguyễn Văn Hải đăng ký kết hôn. Ông Nguyễn Văn H cũng phủ nhận lời trình bày của bà N. Như vậy, không có căn cứ khẳng định bà Trương Thị Kim N và ông Nguyễn Văn H đã đăng ký kết hôn.

- Về cuộc sống chung của bà Trương Thị Kim N và ông Nguyễn Văn H: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và xác nhận của UBND xã K, giấy khai sinh các con chung và giấy tờ về thửa đất cho thấy bà N và ông H chung sống với nhau từ trước khi sinh con gái đầu lòng (năm 1994). Quá trình chung sống có 02 con chung (đều đã thành niên) và tạo lập được một số tài sản chung. Tuy nhiên, hiện nay hai người đã ly thân và không còn tình cảm với nhau. Bà Trương Thị Kim N cho rằng ông Nguyễn Văn H có tình cảm với người phụ nữ khác còn ông Nguyễn Văn H cho rằng bà N không hiếu thuận với mẹ của ông H. Quá trình làm việc các bên đều trình bày không thể tiếp tục cuộc sống chung với nhau. Như vậy, việc sống chung trước đây của các bên đương sự không được pháp luật thừa nhận và hiện nay đã chấm dứt. Do đó, yêu cầu không công nhận là vợ chồng của bà N là có căn cứ, phù hợp nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Các con chung của bà N và ông H đều đã thành niên, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà Trương Thị Kim N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 11, Điều 87 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b, mục 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKNDST-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố bà **Trương Thị Kim N** và ông **Nguyễn Văn H** không phải là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà **Trương Thị Kim N** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 11059 ngày 09/01/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Bà **Trương Thị Kim N** đã thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Kim Song Trường;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Thanh**